VPPA
VIETNAM PULP AND PAPER ASSOCIATION

BẢN TIN THÁNG

Số 3 – Tháng 3, 2022

1 Giá xuất - nhập khẩu bột giấy và giấy

5 Tình hình sản xuất - kinh doanh ngành giấy trong nước

9 Tin tức đầu tư

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội
SĐT : 84 24 6654 2872
Email : vanphong.vppa@gmail.com
Web : www.vppa.vn

GIÁ XUẤT -NHẬP KHẨU BỘT GIẤY VÀ GIẤY

1. Giá bột giấy trung bình nhập khẩu khu vực Châu Á (USD/tấn, CIF đến các cảng chính)

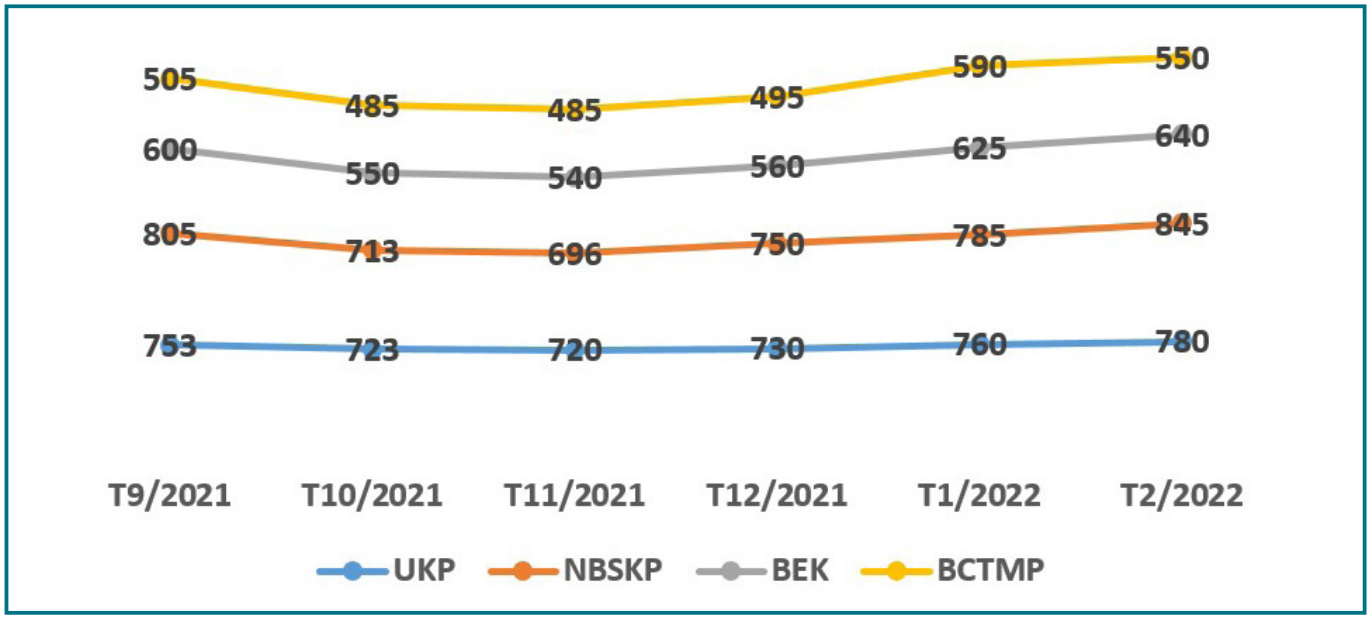

Hình 1: Giá bột giấy trung bình nhập khẩu khu vực Châu Á

- Giá bột chưa tẩy (UKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy làm bao bì trong tháng 2/2022 trung bình là 780 USD/tấn, tăng 2,63% với trung bình tháng 1/2022.

- Giá bột hoá trắng gỗ mềm (BSKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy bao bì, bao gói trong tháng 2/2022 trung bình là 845 USD/tấn, tăng 7,64% với trung bình tháng 1/2022.

- Giá bột bạch đàn (BEK), thuộc bột hóa trắng gỗ cứng, trong tháng 2/2022 trung bình là 640 USD/tấn, tăng 2,4% với trung bình tháng 1/2022.

- Giá bột hóa nhiệt cơ tẩy trắng (BCTMP) trong tháng 2/2022 trung bình là 550 USD/tấn, giảm 6,78% với trung bình tháng 1/2022.

2. Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu khu vực Đông Nam Á (USD/tấn, CIF đến các cảng chính)

- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Mỹ (OCC 11) trong tháng 2/2022 trung bình là 280 USD/tấn, tăng 3,7% so với trung bình tháng 1/2022.

- Giá bìa các tông hòm hộp cũ Châu Âu (OCC 95/5) tháng 2/2022 trung bình là 283 USD/tấn, tăng 4,8% so với trung bình tháng 1/2022.

- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Nhật Bản tháng 2/2022 trung bình là 285 USD/tấn, tăng 4,4% so với trung bình tháng 1/2022.

- Giá giấy hỗn hợp Mỹ (Mixed paper) tháng 2/2022 trung bình là 190 USD/tấn, tăng 11,8% so với trung bình tháng 1/2022.

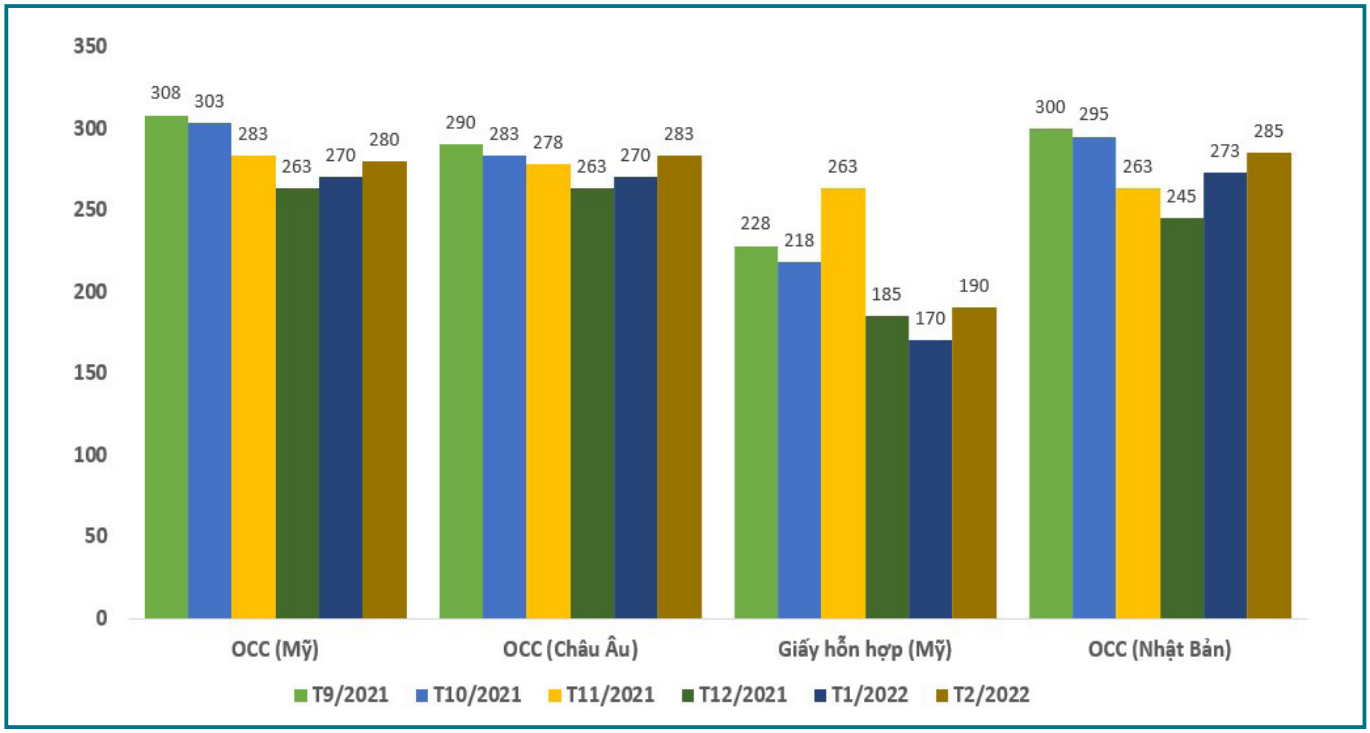

Hình 2: Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu khu vực Đông Nam Á

3. Giá giấy xuất nhập khẩu tại thị trường Việt Nam

Bảng 1: Giá giấy nhập khẩu tại thị trường Việt Nam tháng 2/2022 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm giấy	Định lượng	Xuất xứ	Đơn giá
Giấy bao bì			
Duplex tráng 1 mặt	250 - 350 gsm	Hàn Quốc	760 - 870
Duplex tráng 1 mặt	250 - 350 gsm	Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc	720 - 820
Bìa ngà (Ivory board) cao cấp	250 - 350 gsm	Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ	900 - 1080
Giấy bao bì lớp mặt (testliner)	125 - 170 gsm	Thái Lan, Indonesia	490 - 550
Giấy bao bì lớp sóng (medium)	110 - 125 gsm	Thái Lan, Indonesia	460 -530
Giấy tissue			
Giấy tissue dạng cuộn (khăn mặt)	13 - 14.5 gsm	Indonesia	1070 - 1.230
Giấy tissue dạng cuộn (khăn ăn)	17 - 35 gsm	Indonesia	970 - 1030

GIÁ XUẤT -NHẬP KHẨU BỘT GIẤY VÀ GIẤY

Bảng 2: Giá giấy xuất khẩu tại thị trường Việt Nam tháng 2/2022 (USD/tấn, CIF)

Sản phẩm giấy	Định lượng	Đến thị trường	Đơn giá
Giấy bao bì			
Giấy bao bì lớp mặt (testliner)	120 - 150 gsm	Trung Quốc, HongKong, Đài Loan, Campuchia,	510 - 570
Giấy bao bì lớp sóng (medium)	85 - 110 gsm	Trung Quốc, Đài Loan, Campuchia, Laos	480 - 520
Giấy tissue			
Giấy tissue dạng cuộn (khăn mặt),	13 - 15 gsm	Lào, Malaysia	1.070 - 1.230
Giấy tissue dạng cuộn (khăn ăn)	15 - 18 gsm	Lào, Malaysia, Singapore	1.050 - 1.100

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NGÀNH GIẤY TRONG NƯỚC

Hình 3: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 2/2022 so với tháng 1/2022

- **Tổng tiêu dùng** trong tháng 2/2022 đạt 507.524 tấn, tăng 0,2% so với tháng 1/2022.

- **Tổng sản lượng** trong tháng 2/2022 đạt 452.561 tấn, tăng 0,2% so với tháng 1/2022.

- **Tổng nhập khẩu** trong tháng 2/2022 đạt 231.629 tấn, tăng 25,8% so với tháng 1/2022.

- **Tổng xuất khẩu** trong tháng 2/2022 đạt 86.262 tấn, giảm 3,3% so với tháng 1/2022.

Cụ thể:

a. Tiêu dùng

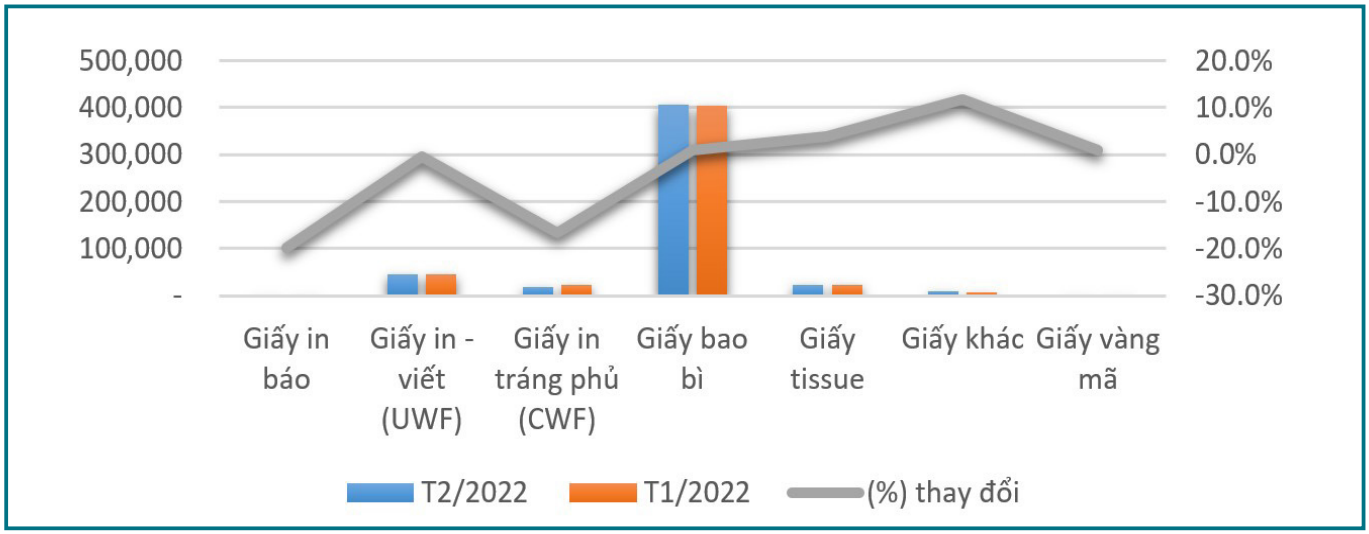

Hình 4: Tiêu dùng tháng 2/2022 so với tháng 1/2022

- Giấy làm bao bì, tiêu dùng đạt 407.352 tấn, tăng 1% so với tháng 1/2022.
- Giấy in báo, tiêu dùng đạt 2.029 tấn, giảm 19,8% so với tháng 1/2022.
- Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...) tiêu dùng đạt 46.247 tấn, giảm 0,4% so với tháng 1/2022.
- Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, catalogue...) tiêu dùng đạt 19.473 tấn, giảm 16,7% so với tháng 1/2022.
- Giấy tissue, tiêu dùng đạt 22.891 tấn, tăng 4% so với tháng 1/2022.
- Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...) tiêu dùng đạt 9.187 tấn, tăng 11,9% so với tháng 1/2022.
- Giấy vàng mã, tiêu dùng đạt 345 tấn, tăng 0,9% so với tháng 1/2022.

b. Sản xuất

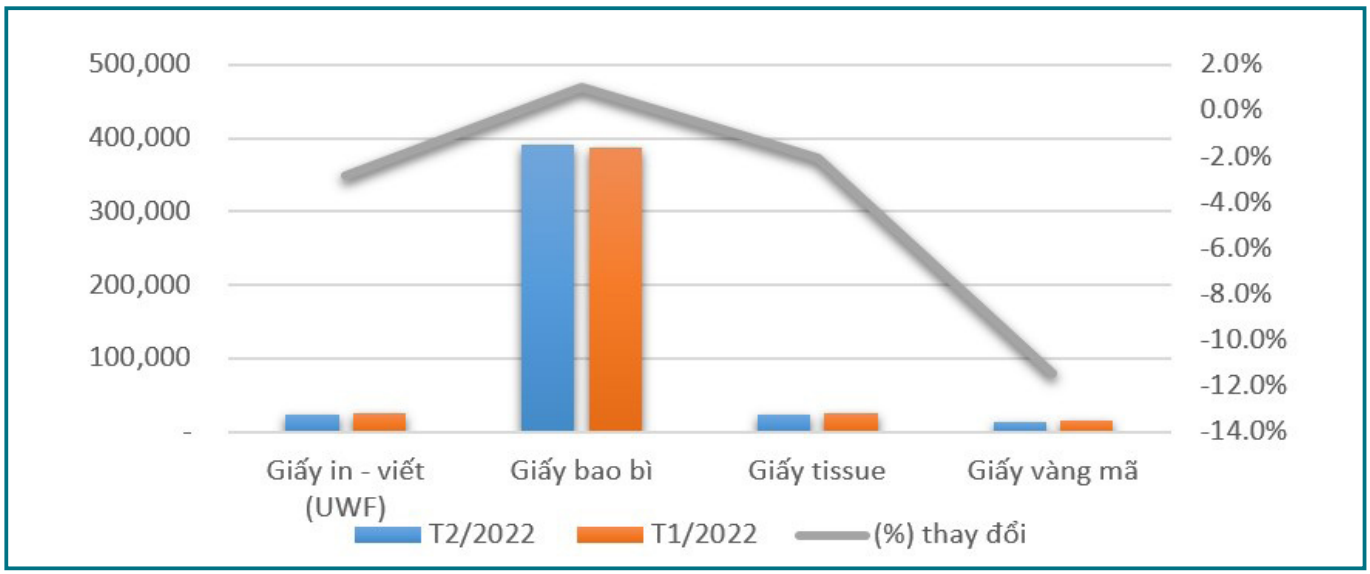

Hình 5: Sản xuất tháng 2/2022 so với tháng 1/2022

- Giấy làm bao bì, sản xuất đạt 391.000 tấn, tăng 1% so với tháng 1/2022.
- Giấy in & viết không tráng, sản xuất đạt 24.050 tấn, giảm 2,8% so với tháng 1/2022.
- Giấy tissue, sản xuất đạt 24.051 tấn, giảm 2,1% so với tháng 1/2022.
- Giấy vàng mã, sản xuất đạt 13.460 tấn, giảm 11,4% so với tháng 1/2022.

c. Nhập khẩu

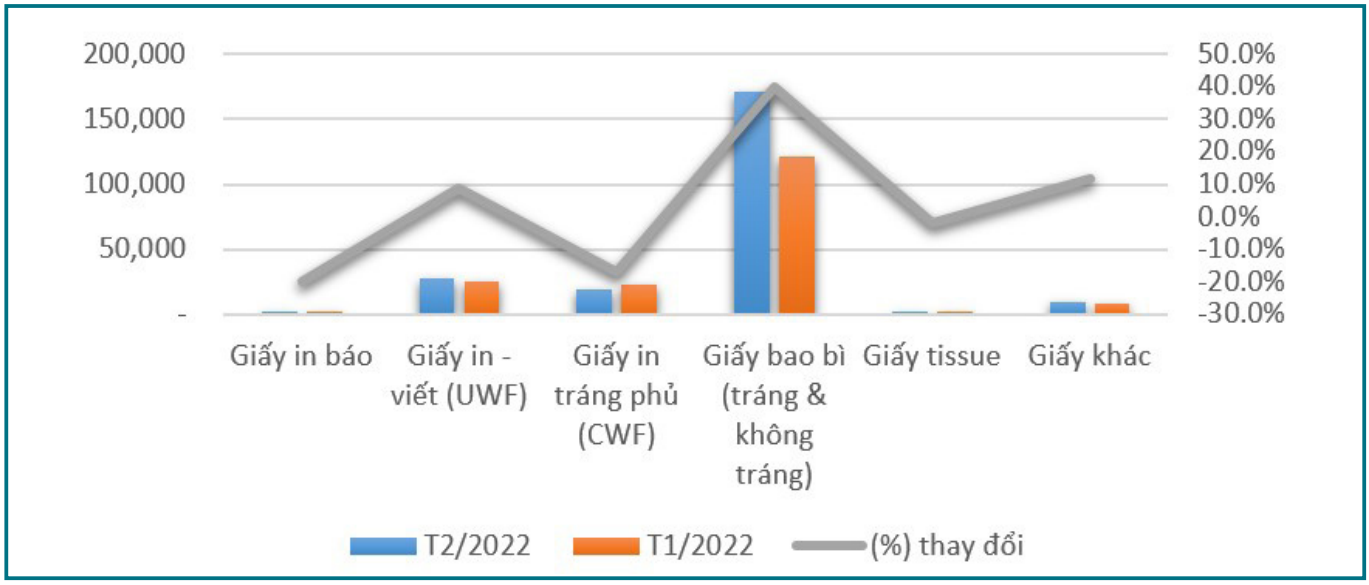

Hình 6: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 2/2022 so với tháng 1/2022

- Giấy làm bao bì, nhập khẩu đạt 170.604 tấn, tăng 40% so với tháng 1/2022.
- Giấy in báo, nhập khẩu 2.029 tấn, giảm 19,8% so với tháng 1/2022.
- Giấy in & viết không tráng nhập khẩu 27.956 tấn, tăng 8,8% so với tháng 1/2022.
- Giấy in & viết tráng, nhập khẩu 19.473 tấn, giảm 16,7% so với tháng 1/2022.
- Giấy tissue, nhập khẩu 2.380 tấn, giảm 1,7% so với tháng 1/2022.
- Giấy khác (in nhiệt, carbonless, giấy ngành gỗ, giấy ngành dược, in ảnh, in tiền, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, in tem nhãn & mác...), nhập khẩu 9.187 tấn, tăng 11,9% so với tháng 1/2022.

d. Xuất khẩu

- Giấy làm bao bì, xuất khẩu đạt 74.252 tấn, tăng 9,8% so với tháng 1/2022.
- Giấy in & viết, xuất khẩu đạt 259 tấn, tăng 258% so với tháng 1/2022.
- Giấy tissue, xuất khẩu đạt 4.140 tấn, giảm 31,3% so với tháng 1/2022.
- Giấy vàng mã, xuất khẩu đạt 7.611 tấn, giảm 51,2% so với tháng 1/2022.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NGÀNH GIẤY TRONG NƯỚC

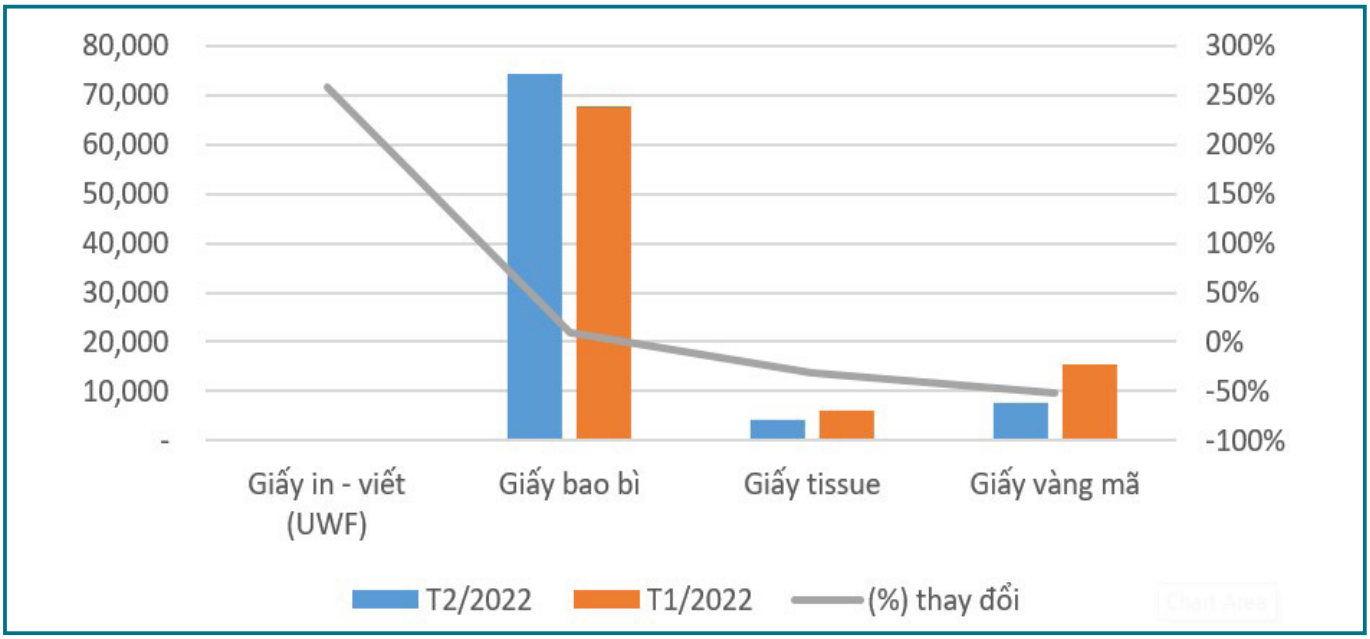

Hình 6: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 2/2022 so với tháng 1/2022

Các lệnh trừng phạt đối với hàng xuất khẩu của Nga đã ảnh hưởng đến thương mại lâm sản toàn cầu

Cuộc chiến tranh Nga - Ukraine đã ảnh hưởng nặng nề đến việc giao thương gỗ xẻ toàn cầu.

Các lệnh trừng phạt và hạn chế thương mại trong các giao dịch tài chính của châu Âu, Bắc Mỹ và các thị trường lớn ở châu Á đã khiến việc giao thương với Nga và Belarus bị tạm dừng. Theo Wood Resources International LLC (WRI), xuất khẩu từ Ukraine cũng bị gián đoạn.

Trong năm 2021, tổng lượng gỗ xuất khẩu từ ba nước trên đạt 34 triệu m3. Trong đó, hơn 25% khối lượng đó lại được xuất khẩu sang các quốc gia đang áp lệnh trừng phạt đối với Nga và Belarus.

Ngoài ra, hai tổ chức lớn FSC và PEFC đã dán nhãn tất cả gỗ từ hai nước là "gỗ chiến tranh", không được sử dụng để sản xuất sản phẩm đạt chứng chỉ, điều này sẽ ảnh hưởng đến bất kỳ quốc gia nào mua gỗ từ Nga và Belarus để sản xuất các sản phẩm như gỗ xẻ, gỗ dán, bột giấy và giấy để bán trên toàn thế giới.

Tổng khối lượng gỗ mềm xẻ ván hiện gặp khó khăn để có thể tiếp cận

thị trường châu Âu và châu Á (ngoài Trung Quốc) vì lệnh trừng phạt ước tính khoảng 10 triệu m3, chiếm khoảng hơn 30% tổng lượng xuất khẩu được vận chuyển từ Belarus, Nga và Ukraine vào năm 2021.

Các quốc gia Châu Âu sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất, trong năm 2021 các nước này nhập khẩu 8,5 triệu m3 gỗ mềm từ ba quốc gia này, chiếm gần 10% tổng lượng tiêu thụ trên lục địa vào năm 2021.

Mặc dù Chính phủ Trung Quốc không thiết lập bất kỳ rào cản nào đối với thương mại giữa họ và Nga, nhưng vẫn có thể hình dung được rằng các chuyến hàng giữa hai nước cũng sẽ bị gián đoạn.

Một số yếu tố có thể làm giảm thương mại ngay cả với các quốc gia không áp lệnh trừng phạt với Nga và Belarus bao gồm:

Các nhà đầu tư nước ngoài vào ngành lâm nghiệp Nga có thể rút vốn và tài trợ tài chính, khiến việc sản xuất và xuất khẩu sang bất kỳ thị trường nào trở nên khó khăn hơn.

Nhập khẩu thiết bị và phụ tùng thay thế cho các công ty khai thác gỗ và các nhà sản xuất lâm sản sẽ rất khó khăn gây nên tình trạng đình trệ đầu tư.

Việc loại bỏ các ngân hàng Nga khỏi hệ thống giao dịch thanh toán quốc tế SWIFT sẽ làm phức tạp việc thanh toán cho các sản phẩm xuất khẩu của Nga và nhập khẩu hầu hết các thiết bị cho ngành lâm ng-hiệp, từ máy khai thác và giao nhận gỗ cho đến máy móc cho các xưởng cưa, nhà máy ván ép và nhà máy bột giấy.

Các nhà sản xuất bột giấy, giấy, gỗ dán và gỗ của Nga không còn có thể cung cấp các sản phẩm được chứng nhận PEFC hoặc FSC nữa./.

Wood Resources International LLC (WRI) là một công ty tư vấn lâm ng-hiệp được quốc tế công nhận được thành lập vào năm 1987, xuất bản báo cáo thị trường gỗ hàng quý toàn cầu và có được đăng ký tại hơn 30 quốc gia. Đây là báo cáo thị trường dài 70 trang và bao gồm giá cả và thương mại hoặc gỗ xẻ, gỗ bột giấy, dăm gỗ, gỗ và viên nén, và bình luận thị trường về sự phát triển trong ngành công nghiệp gỗ, sinh khối và rừng toàn cầu được thực hiện từ năm 1988.

Australia xác nhận các quyết định chống bán phá giá giấy copy

Các cơ quan thương mại Úc đã hoãn áp thuế chống bán phá giá (ADD) đối với một số nhà xuất khẩu giấy copy của Indonesia thuộc Asia Pulp & Paper (APP) cho đến tháng 7/2022.

Trong khi đó, họ đã xác nhận việc tiếp tục áp dụng ADD chung cho giấy copy từ Brazil, Trung Quốc, Indonesia và Thái Lan, và thuế đối kháng (CVD) đối với những mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Ba nhà xuất khẩu giấy copy của Indonesia thuộc Asia Pulp & Paper (Tjiwi Kimia, Indah Kiat và Pindo Deli) hiện không phải chịu thuế chống bán phá giá.

Bên cạnh ba công ty của APP được nêu ở trên, các nhà xuất khẩu Indonesia khác phải chịu thuế chống bán phá giá tạm thời là 59,7% - tăng so với mức chung trước đó là 45,1% và mức thuế đặc biệt là 12,6% đối với công ty con Riau Andalan Kertas của APRIL.

Các nhà xuất khẩu Thái Lan, vốn có mức thuế chống bán phá giá trước đây khác nhau từ 13,4% đến 23,2%, nay phải chịu mức chung là 0,9%.

Đối với Trung Quốc, công ty UPM Asia Pacific chịu thuế chống bán phá giá giảm từ 4% xuống 3,2%,

trong khi Greenpoint Global Trading phải chịu thuế chống bán phá giá tạm thời là 10%. Tất cả các nhà xuất khẩu khác chịu thuế chống bán phá giá tạm thời là 3%, cũng như thuế chống trợ cấp ổn định là 7%, UPM và Greenpoint được miễn trừ.

Thay vì mức thuế chống bán phá giá cũ là 2,9% đối với các nhà xuất khẩu Brazil, mức thuế chống bán phá giá tạm thời là 8,1%./.

APRIL công bố dự án bìa gấp hộp công suất 1,2 triệu tấn/năm tại nhà máy Kerinci ở Indonesia

Asia Pacific Resources International (APRIL) vừa thông báo sẽ lắp đặt một máy xeo giấy làm hộp gấp 1,2 triệu tấn/năm tại nhà máy Kerinci ở Sumatra, Indonesia.

Dự án trị giá 1,9 tỷ đô la đang được khẩn trương thực hiện và dự kiến dây chuyền sẽ bắt đầu hoạt động vào tháng 5/2022.

APRIL không thông báo về nhà cung cấp thiết bị và thị trường của sản phẩm từ dây chuyền mới này.

Tuy nhiên, sản lượng của máy xeo này sẽ cung cấp cho thị trường nội địa, thay thế giấy nhập khẩu và phần dư sẽ để xuất khẩu.

Indonesia hiện là thị trường quan trọng đối với các loại bìa sản xuất từ bột nguyên thủy của các nhà sản xuất Trung Quốc.

APRIL cho biết sản phẩm của máy xeo mới này dùng để làm bao bì đựng thực phẩm, bìa làm cốc, bao bì cho thuốc lá và các hộp cho các sản phẩm cao cấp.

Công ty dự báo nhu cầu giấy bìa gấp hộp toàn cầu sẽ tăng 3% trong năm nay.

APRIL được coi là công ty dẫn đầu khu vực về giấy cao cấp không tráng phấn; nhà máy Kerinci hiện có công suất 1,170 triệu tấn/năm./.

BAN BIÊN TẬP

Đặng Văn Sơn (VPPA)
Lê Huy Dư (VPPA)
Cao Đức Bằng (VPPA)
Trần Khánh Linh (VPPA)

Trình bày: Trần Khánh Linh